

Bản án số: 129/2022/HS-PT
Ngày: 01-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022; đối với bị cáo Nguyễn Linh V cùng đồng phạm; có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Linh V (tên gọi khác: B), sinh năm 1989 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , đường số , đường T, Tổ , khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 31-7-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Ngọc T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1996 tại Tây Ninh; nơi đăng

ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số BB (số cũ AA), hẻm , đường T, Tổ AA; khu phố L, phường LT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Phùng Ngọc Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968; vợ tên Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1997; có 02 người con. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 20-02-2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng ”; chấp hành xong ngày 25-3-2014 tại Trường giáo dưỡng số 4 tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 31-7-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: N Cui), sinh năm 1993 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , đường Ht; khu phố HB, phường HN, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 09-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh khởi tố về tội “ Giết người ” (sau vụ án này).

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

4. Thái Hữu P, sinh ngày 08-6-2003, đến ngày phạm tội, bị cáo được 17 tuổi 07 tháng 03 ngày; sinh quán tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 69, đường Bời Lời, khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Thái Thượng H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

1/ Ngày 02-10-2019, Công an phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, đã nộp phạt ngày 25-11-2019.

2/ Bản án số 87/2020/HSST ngày 20-8-2020, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc ”; chấp hành xong ngày 19-5-2021; (được xóa án tích do khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày

31-7-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Anh T(Tên gọi khác: T Chó, T Hối), sinh năm 1997 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A; khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lơ xe; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1972 (chết) và bà Trương Thị Kim X, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có. Tiền án: không có.

Tiền sự:

1/ Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 01-8-2017, Công an phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy ”;

2/ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 12-6-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 (ba) tháng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy ”;

3/ Quyết định số 12/2019/QĐ-TA ngày 30-01-2019, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh; áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 (mười lăm) tháng;

4/ Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 15-7-2019, Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy ”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 12-9-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Thành L sinh năm 2000 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , đường số BL; khu phố NL, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Võ Thành C, sinh năm 1978 và bà Lê Thị G, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 31-7-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7. Dương Minh H sinh năm 200 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , Tổ ; khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Dương Hoài N, sinh năm 1972 và bà Thái Thị G, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 31-7-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Nguyễn Thành T sinh ngày 14-12-2003; đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 29 ngày; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , đường T, Tổ , khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Lê Thanh B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 31-7-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. Đặng Hoàng T(tên gọi khác: C), sinh năm 2000 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , Hẻm , đường , Tổ ; khu phố NT, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Đặng Thế T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 31-7-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

10. Triệu V sinh năm 2002 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , Tổ ; khu phố NH, phường NT, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1981 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1985; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 14-9-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

11. Trần P sinh năm 2001 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 05, đường Bời Lời, Tổ 7A; khu phố Ninh Phú, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ máy; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Trần Văn L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; từ ngày 12-9-2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Thái Hữu P:* Ông Thái Thượng H và bà Nguyễn Thị L; cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , đường B; khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. Ông H có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Nguyễn Thành T:* Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị Minh N; cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số , đường T, Tổ ; khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. Ông

B có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Thành T:* Ông Lê Thanh Đ; Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt;

* *Người bào chữa cho bị cáo Võ Thành L theo yêu cầu:* Ông Phạm Văn T; Luật sư của Công ty TNHH MTV Luật BML- Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Vụ án còn có bị cáo Phùng Ngọc Di không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Võ Thành L chạy xe mô tô net bô, Phùng Ngọc T chặn đầu gây sự. Đến khoảng 13 giờ ngày 12-01-2021 qua Facebook; Nguyễn Linh V, Nguyễn Hữu N gọi điện thoại cho T hỏi chuyện và hẹn đến điểm: Hẻm số 20, đường Nguyễn Văn Linh, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh gặp mặt giải quyết mâu thuẫn, T đồng ý. V rủ Lập, N, Lê Nguyễn Thành Trung, Thái Hữu P, Dương Minh H, Triệu Vỹ, Đặng Hoàng T (tự là Chuột), Nguyễn Anh T, Trần P và người tên Châu, tên Hoàng (không rõ nhân thân, địa chỉ) cùng đi.

V gọi điện thoại cho tên Bùng (không rõ nhân thân, địa chỉ) kêu lấy hung khí, do V chuẩn bị trước, cả nhóm của V đi nhiều xe mô tô đến khu vực quán “Hương Thắm”; thuộc phường Hiệp T, thị xã Hòa Thành gặp tên Bình (không rõ nhân thân, địa chỉ) lấy 02 túi đựng hung khí. L dừng trước quán tạp hóa bên đường Điện Biên Phủ lấy 01 thùng vỏ chai bia Tiger bằng thủy tinh đem theo đến điểm hẹn. Khi đi, V chở H cầm theo cây kiếm Nhật màu đỏ; N cầm cây rựa ngồi sau xe do người bạn chở (không rõ họ tên, địa chỉ); T chở P không cầm hung khí; V chở T cầm cây rựa; L chở T ôm thùng vỏ chai bia Tiger; P đi cùng người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) không cầm hung khí; Châu chở Hoàng (không rõ cầm hung khí gì).

Cùng lúc này, nhóm của T; do T rủ Phùng Ngọc Di (anh ruột của T) cùng Huỳnh Trung Hiếu (tên gọi khác Cóm Em) Cu Em, Bảo, Kha, Tài (không rõ nhân thân, địa chỉ) mang theo hung khí đến gặp nhóm của V. Khi đi, T chở Tài mua 01 cây rựa mang theo; Di chở Bảo và Kha cầm theo dao, rựa tự chế; Hiếu và Cu Em không rõ cầm hung khí gì.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày; tại điểm hẹn hẻm số 20, đường Nguyễn Văn Linh; nhóm của V dùng vỏ chai bia ném nhóm của T; cả 02 nhóm cầm hung khí đuổi chém nhau nhưng không ai bị thương tích. Do rượt đuổi gây mất an ninh, trật tự, người dân gọi điện thoại báo Công an và đã ngăn chặn kịp thời, 2 nhóm lên xe

mô tô bỏ chạy.

Tại hiện trường vật chứng gồm có: 10 cây rựa, 02 cây kiếm tự chế, 01 kết kèm 12 vỏ chai bia hiệu Tiger được thu giữ.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Linh V01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thành L06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Minh H06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu V06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Hữu P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành T09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”;

11. Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm d khoản 1 Điều 52; 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần P09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bản án còn quyết định vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-3-2022, bị cáo Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06-5-2022, bị cáo có đơn rút đơn kháng cáo.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; có Quyết định số: 04/QĐ-VKS quyết định kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa bản án sơ thẩm; không cho các bị cáo Nguyễn Linh V, Phùng Ngọc T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Anh T, Võ Thành Lập, Dương Minh H, Đặng Hoàng T, Triệu Vỹ, Thái Hữu P, Lê Nguyễn Thành Trung, Trần P được hưởng án treo và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thành L trình bày luận cứ bào chữa: Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự; cho bị cáo L hưởng án treo. Bởi lẽ: Vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản, tự phát cá nhân, không chủ mưu, không côn đồ. Việc bị cáo nẹt bô xe không phải là nguyên nhân, hành vi của bị cáo không liên kết. Hình phạt của bị cáo L cũng như các bị cáo khác nghiêm khắc.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày luận cứ bào chữa: Vụ án có đồng phạm đơn giản, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo T hình phạt cải tạo không giam giữ phù hợp; đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định, quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, 11 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận Quyết định số: 04/QĐ-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; quyết định kháng nghị; Luật sư bào chữa đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh đối với các bị cáo T và Lập

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện:

[3.1] Bị cáo Võ Thành L và bị cáo V đều là bạn. Biết bị cáo L đã bị bị cáo T chặn đầu xe để gây sự về việc bị cáo L chạy xe mô tô net bỏ; nên bị cáo V nhờ tên Bùng chuẩn bị trước hung khí. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12-01-2021, bị cáo V chủ động gọi điện thoại hẹn bị cáo T đến điểm: Hẻm số 20, đường Nguyễn Văn Linh, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn.

[3.2] Bị cáo V rủ các bị cáo Lập, N, Trung, P, H, Vỹ, T, T, P và 2 người tên Châu với Hoàng (không rõ nhân thân, địa chỉ) mang theo nhiều hung khí như rựa phát bờ, vỏ chai bia Tiger đi đánh nhóm bị cáo T.

[3.3] Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nhóm bị cáo V gồm có các bị cáo V, N, P, T, Lập, H, Trung, T, Vỹ, Phú. Nhóm bị cáo T gồm bị cáo T và Tài; bị cáo Di và những người tên Bảo, Kha do bị cáo Di rủ gặp nhau tại điểm đã hẹn. Tại đây, nhóm của bị cáo V dùng vỏ chai bia ném nhóm của bị cáo T; Sau đó các bị cáo cầm hung khí rượt đuổi với nhau, bị lực lượng Công an ngăn chặn, các bị cáo bỏ chạy, hậu quả không xảy ra.

[4] Hành vi của các bị cáo, Tòa sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”; căn cứ vào khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng pháp luật.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thấy rằng:

[5.1] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Giữa 2 nhóm các bị cáo không có mâu thuẫn trước đó, sự việc net bỏ xe của bị cáo L xảy ra trước đó 1 tuần nhưng giữa bị cáo L và bị cáo T cũng không có mâu thuẫn; nhưng bị cáo V cho là mâu thuẫn đã lôi kéo nhiều người đi đánh bị cáo T. Trong vụ án này, nhiều bị cáo có tuổi đời rất trẻ nhưng xem thường tính mạng và sức khỏe của con người; sử dụng nhiều loại hung khí nguy hiểm như rựa, kiếm, dao để rượt đuổi, gây mất trật tự trị an xã hội; có bị cáo T và bị cáo P chưa thành niên.

[5.2] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

[5.2.1] Bị cáo V giữ vai trò chính, khởi xướng ra vụ án này; bị cáo trực tiếp rủ 12 người tham gia đánh bị cáo T; trong đó có các bị cáo N, T, Lập, H, T, Vỹ, P và 1 số thanh niên khác chưa xác định được lý lịch tư pháp; Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 đã bị phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự, thể hiện bị cáo xem thường luật pháp, nhưng Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo chưa phù hợp mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5.2.2] Bị cáo Phùng Ngọc T. Sau khi nghe bị cáo V gọi điện thoại thách thức đánh nhau, bị cáo đồng ý và rủ Tài và lô kéo anh ruột Phùng Ngọc Di cùng tham gia; khi đi bị cáo mua 1 cây rựa và nhặt thêm 1 cây rựa khác mang theo rượt đuổi nhóm của bị cáo V; dí chém 1 người nhưng không trúng do họ chạy thoát; Bị cáo có vai trò sau bị cáo V. Bị cáo có nhân thân vào năm 2012 bị phạt hành chính hành vi gây rối trật tự, mặc dù thời gian xóa tiền sự đã hơn 9 năm, nhưng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo; Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo chưa phù hợp.

[5.2.3] Bị cáo Nguyễn Hữu N tham gia vai trò tích cực. Bị cáo không có mâu thuẫn với bị cáo T; nhưng nghe bị cáo V gọi điện thoại cho bị cáo T; bị cáo cùng bị cáo V khởi xướng, giúp tinh thần cho bị cáo V thực hiện tội phạm. Khi đi, bị cáo kêu bị cáo V đưa cây rựa phát bờ để bị cáo mang theo. Bị cáo khai rằng mục đích đi đánh nhau để thanh toán nhóm bị cáo T. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021 thực hiện hành vi giết người; đã bị tạm giam, bị truy tố và bị xét xử về tội “Giết người” với hình phạt tù chung thân. Tòa sơ thẩm xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo chưa phù hợp.

[5.2.4] Đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Thái Hữu P, Võ Thành Lập, Dương Minh H, Đặng Hoàng T, Triệu Vỹ, Lê Nguyễn Thành Trung, Trần Phú; các bị cáo có mang theo hung khí; riêng bị cáo Trung, bị cáo V và bị cáo P không có hung khí. Bị cáo P có hành vi lấy vỏ chai bia do bị cáo L mang theo, ném vào nhóm bị cáo T. Tuy nhiên các bị cáo tuổi đời còn trẻ từ 17 tuổi đến 20 tuổi, tuổi nhỏ hơn các bị cáo V, N nên nhất thời phạm tội; các bị cáo Trung, P chưa thành niên. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại chưa xảy ra; thuộc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, g khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh T, Thái Hữu P, Võ Thành Lập, Dương Minh H, Đặng Hoàng T, Triệu Vỹ hình phạt tù cho hưởng án treo và xử phạt các bị cáo Lê Nguyễn Thành T và Trần Phình phạt cải tạo không giam giữ tương xứng hành vi phạm tội.

[5.2.5] Các bị cáo không có hành vi kích động, thúc đẩy các bị cáo Trung, P chưa thanh niên cùng tham gia đánh bị cáo T; các bị cáo T và P nghe và thấy nhóm của mình đi đánh nhau đã tự tham gia, không có căn cứ áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự về tình tiết “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội ”.

[6] Chấp nhận 1 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Linh V, Phùng Ngọc T, Nguyễn Hữu N. Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Võ Thành Lập, Dương Minh H, Đặng Hoàng T, Triệu Vỹ, Lê Nguyễn Thành T và Trần P không phù hợp quyết định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Chấp nhận 1 phần luận cứ bào chữa của Luật sư về việc đề nghị giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo T và Lập.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N có đơn rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm; Hội đồng xét xử không xem xét nên đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[9] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355; 356, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
2. Chấp nhận 1 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.
3. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N (N cũi);
4. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4.1 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Linh V01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4.2 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4.3 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4.4 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

4.5 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65; 91; 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Hữu P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.6 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thành L06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.7 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Minh H06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.8 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.9 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu V06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.10 Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm d khoản 1 Điều 52; 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần P09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cố ý gây thương tích”;

4.11 Căn cứ khoản 6 Điều 134; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 91; 100; 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành T09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cố ý gây thương tích”

4.12 Giao các bị cáo Nguyễn Anh T, Võ Thành Lập, Thái Hữu P, Dương Minh H và Đặng Hoàng T về Ủy ban nhân dân phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Anh T, Võ Thành Lập, Thái Hữu P, Dương Minh Hà và Đặng Hoàng T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo có thay đổi nơi cư trú, thực hiện Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Anh T, Võ Thành Lập, Thái Hữu P, Dương Minh Hà và Đặng Hoàng T cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự

4.13 Giao bị cáo Triệu Văn Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự

4.14 Giao các bị cáo Lê Nguyễn Thành Trung, Trần Văn Ủy ban nhân dân phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của 2 bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường S được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường S trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo có thay đổi nơi cư trú căn cứ Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo.

5. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Linh V, Phùng Ngọc T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Anh T, Thái Hữu P, Võ Thành Lập, Dương Minh H, Đặng Hoàng T, Triệu Văn, Lê Nguyễn Thành Trung, Trần Văn không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND.tx Hòa Thành;
- Chi cục THADS. tx Hòa Thành;
- Công an tx Hòa Thành;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Minh Châu

